

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. QUY NHƠN - T. BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số :05/2023/DS-ST**

**Ngày: 13 -01-2023**

*V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

**- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Trần Đông Thiên

**- Các hội thẩm nhân dân:**  
1. Bà Nguyễn Thị Vân  
2. Ông Trần Ngọc Hòa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hạnh - Thư ký TANDTPQN

**- Đại diện VKSND TPQN:** Bà Tô Thị Bích Trâm - kiểm sát viên

**Ngày 13 tháng 01 năm 2023** tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: **426/2022/TLST- DS** ngày **26.10.2022** về việc tranh chấp “ hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **362/2022/QĐXX-ST** ngày **06.12.2022**, giữa:

**Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T.

Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đức H - trưởng phòng kiểm soát rủi ro Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T, chi nhánh B

**Địa chỉ :** **98 Mai Xuân T, thành phố Q, tỉnh B**

(giấy ủy quyền số **3161/2021/QĐ-PL** ngày **27.12.2021**; số **189/2022/GUQ-CNBD** ngày **28.7.2022**)

**Bị đơn** : Anh Nguyễn Thái V - **SN: 1983**

**Địa chỉ :** **37 Trương Vĩnh K, thành phố Q, tỉnh B**

(Nguyên đơn vắng mặt, có đơn xin vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ 2)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 04.8.2022 và các lời khai tiếp theo tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền phía nguyên đơn ông Trần Đức H trình bày:*

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T có cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng vào ngày 03.11.2018 cho anh Nguyễn Thái V: hạn mức 10.000.000đ, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 31.2%/năm.

Quá trình thực hiện giao dịch tính đến ngày 28.7.2022, anh V thực hiện các giao dịch với số tiền 15.290.000đ, phí trễ hạn 2.072.324đ, nợ lãi 11.389.864đ, phí vượt hạn mức 600.000đ, phí thường niên 716.000đ và đã thanh toán 16.560.000đ; anh V không thực hiện trả nợ từ tháng 3.2022 cho đến nay. Hiện nay anh V còn nợ số tiền **15.725.315đ trong đó: tiền gốc 12.045.450đ, tiền lãi 3.679.865đ tính đến ngày 13.01.2023**

Nay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T yêu cầu anh V thanh toán khoản nợ trên và trả lãi thỏa thuận tiếp theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi tất toán khoản vay.

*\* Bị đơn anh Nguyễn Thái V không đến Tòa làm việc, Tòa đã tiến hành lấy lời khai không được, xác minh tại địa phương, tổng đạt hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật.*

*Ý kiến đại diện VKSNDTPQN tham dự phiên Tòa phát biểu:*

Ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên Tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án: đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự quy định.

Ý kiến về nội dung vụ án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T yêu cầu anh V phải trả số tiền **15.725.315đ trong đó: tiền gốc 12.045.450đ, tiền lãi 3.679.865đ tính đến ngày 13.01.2023 và tiền lãi vay phát sinh từ ngày 14.01.2023** cho đến khi anh V trả hết nợ. Án phí theo quy định pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

*- [1] Về tố tụng:*

Căn cứ vào đơn yêu cầu khởi kiện, lời trình bày của các đương sự, đối chiếu với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; tại thời điểm thụ lý căn cứ Điều 26 BLTTDS-2015 xác định quan hệ pháp luật là “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

- Về nội dung:

[2] Đối yêu cầu của nguyên đơn:

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T - Chi nhánh B có cho Anh Nguyễn Thái V mở thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 03.11.2018, qua trình thực hiện anh V đã giao dịch với tổng số tiền là 15.290.000đ, mục đích chi tiêu cá nhân.

Từ khi vay anh V đã thanh toán 16.560.000đ; anh Việt không thực hiện trả nợ từ tháng 3.2022 cho đến nay.

Nay nguyên đơn yêu cầu anh V phải trả số tiền nợ cho Ngân hàng số tiền 15.725.315đ trong đó: tiền gốc 12.045.450đ, tiền lãi 3.679.865đ tính đến ngày 13.01.2023 và tiền lãi vay phát sinh từ ngày 14.01.2023 cho đến khi anh V trả hết nợ.

Xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Ý kiến của đại diện VKSNDTPQN tham dự phiên Tòa phát biểu về nội dung vụ án phù hợp theo hướng nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm : Áp dụng khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

- Anh Nguyễn Thái V phải chịu 786.000đ

**Vì các lẽ trên;**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự - 2015

Căn cứ Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự - 2015

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng

Áp dụng khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử :**

1. Buộc Anh Nguyễn Thái V có nghĩa vụ trả số tiền là 15.725.315đ trong đó: tiền gốc 12.045.450đ, tiền lãi 3.679.865đ tính đến ngày 13.01.2023 và tiền lãi vay phát sinh từ ngày 14.01.2023 cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T đến khi anh V trả hết nợ, theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận tại thẻ tín dụng kiêm hợp đồng lập ngày 03.11.2018.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Thái V phải chịu 786.000đ

- Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T 327.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004722 ngày 25.10.2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.

3. *Quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận :**

- Các đương sự.
- VKSND Tp. Quy Nhơn
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

***Trần Đông Thiên***